TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CƯ KUIN** **TỈNH ĐẮK LẮK**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **33**/2022/HNGĐ-ST
Ngày 25-8-2022
V/v: "Tranh chấp hôn nhân và gia đình"

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CƯ KUIN, TỈNH ĐẮK LẮK

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà:* Ông Phạm Văn Đoàn

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn Văn Hiếu;

2. Bà Hoàng Thị Trang.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Phan Thị Thanh Loan, Thư ký Toà án nhân dân huyện Cư Kuin.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư Kuin tham gia phiên tòa:* Ông Trương Quang Thành – Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Cư Kuin xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 98/2022/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 5 năm 2022, về việc: "*Tranh chấp hôn nhân và gia đình*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 26/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 22 tháng 7 năm 2022, giữa các đương sự:

*** Nguyên đơn**: Chị Hoàng Thị Thủy L, sinh năm 1997; Địa chỉ: Thôn B, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk, có đơn xin xét xử vắng mặt

*** Bị đơn:** Anh Phan Thế M, sinh năm 1995; Địa chỉ: Thôn B, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện, bản tự khai của nguyên đơn chị Hoàng Thị Thủy L trình bày:*

Tôi và anh Phan Thế M có đăng ký kết hôn trên cơ sở tự nguyện vào ngày 02/5/2014 tại Ủy ban nhân dân xã E, huyện C. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống với nhau tại thôn B, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk. Thời gian đầu vợ chồng sống với nhau hạnh phúc, đến năm 2021 thì vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, xung đột và không có tiếng nói chung. Nguyên nhân do anh M thờ ơ, không có trách nhiệm với con cái. Hiện nay vợ chồng đang sống ly thân với nhau

từ năm 2021 cho đến nay. Nay nhận thấy cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, bản thân tôi không thể tiếp tục sống với anh M, nên tôi làm đơn yêu cầu Toà án giải quyết ly hôn với anh M.

Về con chung: Quá trình chung sống, tôi và anh M có 01 con chung là cháu Phan Hoàng Gia H, sinh ngày 01/9/2014, hiện nay cháu H đang sinh sống cùng anh M và nếu Toà án giải quyết vợ chồng ly hôn thì tôi có nguyện vọng giao cháu H cho anh M chăm sóc, nuôi dưỡng cháu H đến tuổi thành niên.

Về cấp dưỡng nuôi con: Hiện nay tôi đang làm nghề nail (làm móng tay chân) không có mức thu nhập ổn định, nên tôi không đủ khả năng chăm sóc, nuôi dưỡng cháu H đến tuổi thành niên, nên tôi không yêu cầu về cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Đối với bị đơn anh Phan Thế M:* Tòa án đã tống đạt thông báo thụ lý vụ án và giấy triệu hợp lệ nhiều lần nhưng anh M không đến Tòa án làm việc. Qua xác minh tại địa phương nơi anh M đang cư trú, được biết anh M vẫn sinh sống tại địa phương nhưng cố tình lẩn tránh nên Tòa án không thể lấy lời khai của anh M được.

** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư Kuin tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:*

Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán: Quan hệ pháp luật giải quyết của vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cư Kuin, xác định đúng tư cách người tham gia tố tụng, thủ tục giải quyết và việc thu thập chứng cứ theo đúng trình tự quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của các đương sự: Trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật. Bị đơn chưa thực hiện đầy đủ nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, Thư ký, Hội đồng xét xử (HĐXX) đã thực hiện đầy đủ các thủ tục tố tụng từ khi khai mạc phiên tòa đến khi kết thúc phần tranh luận.

Về nội dung: Đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Hoàng Thị Thủy L

Về hôn nhân: Chị Hoàng Thị Thủy L được ly hôn với anh Phan Thế M.

Về con chung: Giao cháu Phan Hoàng Gia H, sinh ngày 01/9/2014 cho anh Phan Thế M chăm sóc và nuôi dưỡng đến tuổi thành niên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ đã có trong hồ sơ vụ án, ý kiến của các đương sự, Viện kiểm sát, HĐXX xét thấy:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Chị Hoàng Thị Thủy L và anh Phan Thế M là đương sự vắng mặt tại phiên tòa, nhưng chị L có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ vào Điều 227, Điều 228 và Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự, HĐXX vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2]. Về hôn nhân: Chị Hoàng Thị Thủy L và anh Phan Thế M đăng ký kết hôn trên cơ sở tự nguyện vào ngày 02/5/2014 tại Ủy ban nhân dân xã E, huyện C. Đây là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận.

Xét tình trạng hôn nhân giữa chị L và anh M qua lời trình bày của nguyên đơn, cũng như kết quả xác minh tại chính quyền địa phương cho thấy sau khi kết hôn vợ chồng chung sống với nhau tại thôn B, xã E, huyện C. Thời gian chung sống với nhau, đến năm 2021 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn và không có tiếng nói chung. Hiện nay vợ chồng đang sống ly thân với nhau từ năm 2021 cho đến nay và cháu H hiện đang sống chung với anh M. Nay nhận thấy cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, nên chị L làm đơn yêu cầu Toà án giải quyết ly hôn với anh M.

Xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, cuộc sống chung vợ chồng không thể kéo dài và mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ vào Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị L.

[3]. Về con chung: Quá trình chung sống, chị L và anh M có 01 con chung là cháu Phan Hoàng Gia H, sinh ngày 01/9/2014, hiện nay cháu H đang sinh sống cùng anh M, chị L có nguyện vọng giao cháu H cho anh M chăm sóc, nuôi dưỡng cháu H đến tuổi thành niên.

Xét thấy cháu H từ trước đến nay đều ở cùng anh M và được anh M chăm sóc nuôi dưỡng, để đảm bảo quyền lợi mọi mặt của con, cũng như nghĩa vụ của cha mẹ đối với con chưa thành niên, Hội đồng xét xử cần giao cháu H cho anh M nuôi dưỡng là phù hợp.

[4]. Về cấp dưỡng nuôi con: Nguyên đơn không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5]. Về tài sản chung, nợ chung: Nguyên đơn không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[6]. Về án phí: Chị Hoàng Thị Thủy L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 144, Điều 147, Điều 220, Điều 227, Điều 228, Điều 238, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự. Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình. Điều 6, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội "*Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án về mức thu án phí, lệ phí Tòa án".*

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Hoàng Thị Thủy L.

1. Về hôn nhân: Chị Hoàng Thị Thủy L được ly hôn với anh Phan Thế M.

2. Về nuôi con: Giao cháu Phan Hoàng Gia H, sinh ngày 01/9/2014 cho anh Phan Thế M chăm sóc, nuôi dưỡng đến tuổi thành niên.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con. Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con mà không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này.

3. Về án phí: Chị Hoàng Thị Thủy L phải chịu 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* tiền án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng mà chị L đã nộp theo biên lai thu tiền số 60AA/2021/0002221 ngày 28/4/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Đắk Lắk. Chị L đã nộp xong tiền án phí.

4. Thông báo quyền kháng cáo: Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- P. Kiểm tra - TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện Cư Kuin;
- Chi cục THADS huyện Cư Kuin;
- UBND xã E;
- Các đương sự;
- Cổng thông tin điện tử Tòa án;
- Lưu VP, hồ sơ vụ án.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Phạm Văn Đoàn

TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CƯ KUIN** **TỈNH ĐẮK LẮK**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi …. giờ …. phút, ngày 25 tháng 8 năm 2022.

Tại: Phòng nghị án- Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cư Kuin, tỉnh Đắk Lắk.

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà:* Ông Phạm Văn Đoàn
- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông ……..

2. ……..

Tiến hành nghị án vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 98/2022/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 5 năm 2022, về việc: "*Tranh chấp hôn nhân và gia đình*", giữa các đương sự:

*** Nguyên đơn**: Chị Hoàng Thị Thủy Linh, sinh năm 1997;

Địa chỉ: Thôn 3, xã Ea Tiêu, huyện Cư Kuin, tỉnh Đắk Lắk,.

*** Bị đơn:** Anh Phan Thế Mạnh, sinh năm 1995;

Địa chỉ: Thôn 3, xã Ea Ktur, huyện Cư Kuin, tỉnh Đắk Lắk.

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU

1. Quan hệ pháp luật giải quyết:

Tranh chấp hôn nhân và gia đình.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

2. Về điều luật áp dụng:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 144, Điều 147, Điều 220, Điều 227, Điều 228, Điều 238, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự. Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình. Điều 6, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội "*Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án về mức thu án phí, lệ phí Tòa án".*

Kết quả biểu quyết: 3/3.

3. Về nội dung:

- Về hôn nhân: Chị Hoàng Thị Thủy Linh được ly hôn với anh Phan Thế Mạnh.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

- Về nuôi con: Giao cháu Phan Hoàng Gia Huy, sinh ngày 01/9/2014 cho anh Phan Thế Mạnh chăm sóc, nuôi dưỡng đến tuổi thành niên.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con. Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con mà không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

- Về án phí: Chị Hoàng Thị Thủy Linh phải chịu 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* tiền án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng mà chị Linh đã nộp theo biên lai thu tiền số 60AA/2021/0002221 ngày 28/4/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cư Kuin, tỉnh Đắk Lắk. Chị Linh đã nộp xong tiền án phí.

Toàn văn bản án đã được HĐXX thông qua tại phòng nghị án.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

Nghị án kết thúc vào hồi..... giờ..... phút cùng ngày, biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên trong hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Văn Đoàn